

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BVĐK LẤP VÒ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lấp vò, ngày tháng năm 2016

**Bảng đo lường chỉ số chất lượng Bệnh viện
QUÍ III /2016**

I / Đánh giá chỉ số chung bệnh viện :

- Căn cứ Bộ chỉ số chất lượng bệnh viện số 23 /BCS – BV ngày 24 tháng 02 năm 2106,

- Căn cứ theo Kế hoạch đo lường chỉ số chất lượng bệnh viện số 23/KHĐL-BV ngày 28 tháng 3 năm 2016

- Nay phòng Quản lý chất lượng bệnh viện tiến hành đo lường chỉ số chất lượng bệnh viện quý III gồm các chỉ số sau :

Số TT	Chỉ số chất lượng bệnh viện	Chỉ số cụ thể	Cách đo	Đầu Ra
1	Năng lực chuyên môn (02 chỉ số)	Tỷ lệ phẫu thuật từ loại II trở lên	Tỷ số: Số ca PT loại II trở lên Mẫu số : Tổng ca phẫu thuật 508 /544	93,3%
		Tỷ lệ thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến	Tỷ số : Số kỹ thuật thực hiện Mẫu số: Tổng kỹ thuật theo phân tuyến 2602 / 4144	62,7%

2	An toàn người bệnh (1 chỉ số)	Sự cố y khoa nghiêm trọng xảy ra	Số lượng sự cố y khoa nghiêm trọng = + Sự cố y khoa nghiêm trọng do sử dụng thuốc : 00 + Sự cố y khoa nghiêm trọng do tác dụng phụ của thuốc : 00 + Sự cố y khoa nghiêm trọng do phẫu thuật : 00 + Sự cố y khoa nghiêm trọng do thủ thuật : 00 + Sự cố y khoa nghiêm trọng do truyền máu : 00 + Sự cố y khoa nghiêm trọng khác : 00	0%
3	Hiệu suất hoạt động (2 chỉ số)	Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh	Tử số: Tổng thời gian khám bệnh của tất cả người bệnh Tổng Mẫu số: số người bệnh đến khám $\frac{26 \text{ ph } 52 \text{ giây} \times 51954}{51954}$	26,52%
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Tử số: Tổng số ngày điều trị nội trú trong kỳ báo cáo Mẫu số: Tổng số giường bệnh thực tế * Số ngày trong kỳ báo cáo $69700 / 200 \times 365$	95,4 %
4	Định hướng nhân viên (01)	Tỷ lệ thương tích do vật sắc nhọn	Tử số: Số nhân viên y tế bị tai nạn thương tích do vật sắc nhọn trong kỳ báo cáo * 1000 Mẫu số: Tổng số nhân viên y tế	5,78%

	chỉ số)		1 x 1000 / 184	
5	Hài lòng người bệnh, nhân viên y tế	Tỷ lệ hài lòng người bệnh với dịch vụ KCB	Tỷ số: Số người bệnh hài lòng với cách giao tiếp, ứng xử của nhân viên y tế * 100 Mẫu số: Tổng số người bệnh được hỏi $95 * 100 / 100$ (Đạt điểm trung bình hài lòng 4.20)	95%
		Tỷ lệ hài lòng nhân viên y tế	Tỷ số: Số nhân viên hài lòng với môi trường làm việc bệnh viện * 100 Mẫu số: Tổng số nhân viên bệnh viện $173 * 100 / 184$	94,02%

II/ Nhận xét :

Bệnh viện đã triển khai 08 chỉ số chất lượng tiến hành đo lường chỉ số như sau

-Chỉ số năng lực chuyên môn

Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên đạt 93,3 % điều này cho thấy năng lực chuyên môn bệnh viện có khả năng giải quyết bệnh ngoại khoa tại tuyến khá cao

Thực hiện danh mục kỹ thuật tại tuyến mức trung bình 62,7%

-Chỉ số an toàn người bệnh : trong quý III không có xảy ra sự cố y khoa nghiêm trọng

- Chỉ số hiệu suất hoạt động của bệnh viện :

Công suất giường bệnh theo giường thực kê đạt khá cao 95,4 %

Thời gian khám bệnh trung bình người bệnh 26 ph,52 giây thời gian khá phù hợp với tình hình nhân lực bệnh viện

-Chỉ số định hướng nhân viên

Tỷ lệ thương tích do vật sắc nhọn rất thấp, đảm bảo an toàn cho nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ tại bệnh viện

-Chỉ số hài lòng người bệnh đạt khá cao 95% đáp ứng sự hài lòng của người bệnh khi đến khám và điều trị tại đơn vị

-Chỉ số hài lòng nhân viên y tế với môi trường làm việc bệnh viện đạt 94%
Nhìn chung các chỉ số chất lượng bệnh viện đạt khá cao theo mục tiêu cải tiến
chất lượng bệnh viện

Ban GD

Phòng QLCL BV



Trần Thanh Tùng

BSCKI. Nguyễn Thị Thu Nga

Nơi nhận :

-Ban GD

-Các khoa, phòng

Lưu:

Phòng QLCL